TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2018/HS-PT
Ngày 02-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hân

Các Thẩm phán: Ông Cao Quốc Chiến

Bà Nguyễn Diệu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Danh Quàng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 121/2018/TLPT-HS ngày 10 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Phan Nhật T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2018/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Phan Nhật T**, sinh năm 1987, tại huyện P, tỉnh Kiên Giang;

Nơi ĐKHKTT: Ấp C, xã D, huyện P, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Khu phố 4, thị trấn A, huyện P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T và bà Lê Thị L; vợ tên: Võ Thị Kiều C; con: 01 sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại.

Bị cáo có mặt

- *Bị hại:*

1. Anh **Danh Đ**, sinh năm 1973 (có mặt)

Nơi ĐKTT: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: Ấp S, xã D, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

2. Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1972 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp S, xã D, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 05-3-2017, Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô chạy đến đoạn đường thuộc khu phố 4, thị trấn A, huyện P, tỉnh Kiên Giang thì bất ngờ tấp vào lề đường làm cho Lê Văn Ra L chạy xe mô tô chở theo Nguyễn Tấn T và hai người bạn của T cũng chạy trên xe mô tô đang đi cùng chiều gần va chạm với nhau nên hai bên xảy ra cự cãi. Sau đó, nhóm của Q gồm Đinh Hữu T, Trần Đình T và một số người bạn dùng hung khí đánh nhau với nhóm của T tại khu tái định cư thuộc ấp S, xã D, huyện P, tỉnh Kiên Giang làm T bị thương. Cùng thời điểm này, Phan Nhật T nghe nói Q đụng chuyện trên ấp S nên T chạy về nhà lấy cây dao tự chế chạy đến khu tái định cư để tiếp Q. Thấy Q bị thương và nghe Q chỉ ta về phía nhà chị Lâm Thị Ánh T nói bị những người trong đó đánh nên T cầm mã tấu chạy đến trước nhà chị T. Nhìn thấy, Nguyễn Văn T đang đứng phía ngoài cách nhà chị T khoảng 20m, T cầm dao đi đến chém T, T cầm cây đỡ thì trúng vào ngón II và ngón III tay trái gây thương tích, T bỏ chạy. Tr tiếp tục cầm dao chạy đến chỗ Danh Đ đứng cách đó khoảng 10m chém Đ trúng vào cánh tay phải gây thương tích. Đ bỏ chạy nên T không rượt theo. Đ bỏ chạy được khoảng 15m thì bị vấp ngã trúng vào mặt gây thương tích. T cầm dao rượt Nguyễn Thanh T chém, nhưng chém không được. Sau đó, T cầm dao đi ra đường quăng bỏ và lấy xe chạy về bỏ trốn. Đến ngày 26-6-2017, T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Kiên Giang đầu thú. Riêng cây dao bị mất không thu hồi được.

*Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 197/KL-PY ngày 07-4-2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Nguyễn Văn T như sau: Sẹo mỏm cụt và sẹo ngón III tay trái. Cụt mất một phần đốt xa ngón tay II tay trái. Gãy xương đốt giữa ngón III tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại 21%.

*Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 198/KL-PY ngày 07-4-2018 và Công văn số 112/PY – HC ngày 11-7-2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Danh Đ như sau: Sẹo xơ cứng vùng cánh tay phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở cánh tay phải là 11%.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2018/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Nhật T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Điểm b, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Phan Nhật T 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, bị cáo kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Bị cáo kháng cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, mức án cấp sơ thẩm tuyên cho bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, hai bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì sau khi xử sơ thẩm xong bị cáo có hỗ trợ mỗi bị hại thêm 20.000.000 đồng thể hiện sự ăn năn hối cải, đây là tình tiết mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ mức án 18 tháng tù xuống còn 12

tháng – 15 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo bị cáo đã đúng quy định về quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 20 giờ ngày 05-3-2017, Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô chạy đến đoạn đường thuộc khu phố 4, thị trấn A, huyện P, tỉnh Kiên Giang thì bất ngờ tấp vào lề đường làm cho Lê Văn Ra L chạy xe mô tô chở theo Nguyễn Tấn T và hai người bạn của T cũng chạy trên xe mô tô đang đi cùng chiều gần va chạm với nhau nên hai bên xảy ra cự cãi. Sau đó, nhóm của Q gồm Đinh Hữu T, Trần Đình T và một số người bạn dùng hung khí đánh nhau với nhóm của T tại khu tái định cư thuộc ấp S, xã Dương T, huyện P, tỉnh Kiên Giang làm T bị thương. Cùng thời điểm này, Phan Nhật T nghe nói Q đụng chuyện trên ấp S nên T chạy về nhà lấy cây dao tự chế chạy đến khu tái định cự để tiếp Q. Thấy Q bị thương và nghe Q chỉ ta về phía nhà chị Lâm Thị Ánh T nói bị những người trong đó đánh nên T cầm mã tấu chạy đến trước nhà chị T. Nhìn thấy Nguyễn Văn T đang đứng phía ngoài cách nhà chị T khoảng 20m, T cầm dao đi đến chém T, T cầm cây đỡ thì trúng vào ngón II và ngón III tay trái gây thương tích, T bỏ chạy. T tiếp tục cầm dao chạy đến chỗ Danh Đ đứng cách đó khoảng 10m chém Đ trúng vào cánh tay phải gây thương tích. Đ bỏ chạy nên T không rượt theo. Đ bỏ chạy được khoảng 15m thì bị vấp ngã trúng vào mặt gây thương tích. T cầm dao rượt Nguyễn Thanh T chém, nhưng chém không được. Sau đó, T cầm dao đi ra đường quăng bỏ và lấy xe chạy về bỏ trốn. Đến ngày 26-6-2017, T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P,

tỉnh Kiên Giang đầu thú. Hậu quả bị cáo gây thương tích cho bị hại Nguyễn Văn T 21%, Danh Đ 11 %. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý thương tích" theo quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của những người bị hại một cách trái pháp luật mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo là người trưởng thành đủ nhận thức được hành vi dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm chém vào người khác là vi phạm pháp luật, ngược lại bị cáo thực hiện hành vi mang tính chất côn đồ chém hai người bị hại gây thương tích. Do đó, với tính chất và hậu quả do bị cáo gây ra cần tuyên cho bị cáo mức án nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội đối với loại tội phạm này.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện khắc phục xong hậu quả cho những người bị hại, người bị hại xin xử nhẹ cho bị cáo, nên Tòa án cấp sơ thẩm xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xét xử bị cáo mức án 18 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, tuy nhiên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm thuộc trường hợp không được hưởng án treo theo Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018, nhưng bị hại anh Danh Đ, Nguyễn Văn T tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mặc dù đã bồi thường xong chi phí điều trị thương tích cho các bị hại, nhưng khi xử sơ thẩm xong bị cáo tiếp tục hỗ trợ cho hai bị hại mỗi người 20.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo thật sự ăn năn hối cải do hành vi của mình gây ra, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ mức án 18 tháng tù xuống còn 12 – 15 tháng tù là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phan Nhật T.

Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng: Điểm b, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Phan Nhật T 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo không phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I (1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);

- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam CA tỉnh KG (1);
- Tổ HCTP (1);
- TAND;THA;VKSND H.Phú Quốc (3);
- CQCSĐT huyện Phú Quốc (1);
- Bị cáo kháng cáo (1);
- Bị hại (2);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu Tòa hình sự (5);

Lê Trọng Hân